NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN CÔNG ĐỨC*

Ngày nhận: 28/07/2017
Ngày phản biện: 24/08/2017
Ngày duyệt đăng: 28/09/2017

Tóm tắt: *Đấu tranh cho bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ đang là vấn đề ưu tiên hàng đầu đối với các quốc gia hiện nay và ở Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH). Vị trí, vai trò của người phụ nữ đã được những nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác - Lênin đề cập trong tư tưởng, lý luận của mình và tiếp tục được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta chú trọng quan tâm, luôn có những chính sách ưu tiên. Trên cơ sở đó bài viết cũng đề ra một số yêu cầu đặt ra đối với phụ nữ Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: *Vị thế của phụ nữ, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

RAISING THE POSITION OF WOMEN IN THE PERIOD OF INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION OF THE COUNTRY

Abstract: *Struggling for gender equality and empowerment of women is a top priority for today's and Vietnam's industrialization and modernization countries. The position and role of the woman was mentioned by the founders of Marxism-Leninism in his theoretical thinking and continued by President Ho Chi Minh, our Party paid special attention, there were always priority policy. On this basis, the article also sets out some requirements for Vietnamese women today.*

Keywords: *Status of women, industrialization and modernization.*

Cuộc đấu tranh đòi quyền bình đẳng giới nhằm khẳng định vị thế của người phụ nữ luôn là vấn đề cấp thiết của các quốc gia trên thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia đạt thành tựu cao về thực hiện bình đẳng giới, được Liên hợp quốc đánh giá là điểm sáng trong thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ, đặc biệt trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) hiện nay vị thế của người phụ nữ càng được đề cao và khẳng định.

Trong lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam, người phụ nữ đã có những đóng góp vô cùng quan trọng. Trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH hiện nay, phụ nữ Việt Nam không ngừng phát huy vai trò của mình, trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội. Từ đó, vị thế của người phụ nữ càng được khẳng định hơn bao giờ hết.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng ta về vị thế của phụ nữ trong xã hội

Trong hệ thống các quan điểm lý luận của mình, những nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác cũng đã bàn về vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội tư bản, chỉ ra những hiện tượng phân biệt và bất bình đẳng nam nữ. Từ đó các ông đã đưa ra những tư tưởng tiến bộ nhằm giải phóng người phụ nữ, từng bước hướng tới một xã hội mới tốt đẹp hơn mà ở đó sự bất bình đẳng được xóa bỏ.

Người phụ nữ trong xã hội tư bản trước đây được C.Mác và Ph.Ăngghen đề cập trong các tác phẩm của mình thì họ không có bất kỳ một địa vị gì và qua đó các ông vạch trần sự ghê tởm, đạo đức giả của hôn nhân và gia đình tư sản: *"Đối với người tư sản, vợ hắn chẳng qua chỉ là một công cụ sản xuất. Cho nên nghe nói công cụ sản xuất phải được đem dùng chung thì tất nhiên là hắn kết luận rằng chính đàn bà rồi cũng phải chịu cái số phận chung là bị xã hội hóa... Các ngài tư bản của chúng ta chưa thỏa mãn là đã sẵn có vợ và con gái của vô sản để dùng..."*[1].

Như vậy, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, người phụ nữ phải chịu đựng một nghịch lý, đó là: vai trò

1. *C. Mác và Ph. Ăng-ghen Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1993, tr.623.*

* *Trường Đại học Công đoàn*

thì lớn nhưng địa vị thì thấp hèn trong cả gia đình và ngoài xã hội. Phụ nữ phải gánh vác hầu như toàn bộ việc nhà nhưng vẫn phải đi làm như nam giới; người phụ nữ cùng một lúc vừa phải tham gia lao động trong một nền sản xuất xã hội, vừa đảm nhiệm mọi thứ công việc như nô lệ trong gia đình. Điều này thực sự mâu thuẫn và xung đột vai trò của người phụ nữ.

Kế thừa những quan điểm mà C. Mác và Ph. Ăngghen khi phân tích địa vị của người phụ nữ trong xã hội tư bản, đến thời kỳ của Lênin cũng lên án và tố cáo: dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, phụ nữ, tức một nửa nhân loại luôn bị hai tầng áp bức, ngay ở những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất. Phần đông các gia đình trong xã hội tư bản vẫn chứa chất trong lòng nó vô vàn những cảnh cơ cực, áp bức, bất công. Lênin viết: *"Hàng triệu và hàng triệu phụ nữ trong những gia đình như vậy đang sống (hoặc nói cho đúng hơn đang bị đọa đầy) trong kiếp "gia nô", ra sức lo ăn lo mặc cho cả gia đình bằng từng xu nhỏ mà họ phải trả bằng những cố gắng phi thường hàng ngày và bằng "sự tiết kiệm" tất cả mọi thứ, chỉ trừ có "tiết kiệm" lao động bản thân"*[2].

Có thể nói, lý luận về giải phóng con người, giải phóng phụ nữ của chủ nghĩa Mác - Lênin luôn có ý nghĩa sâu sắc trong giai đoạn trước đây và cả thời đại hiện nay, không chỉ thấm đượm bản chất nhân văn, nhân đạo sâu sắc mà còn vượt lên tầm cao mà trước đó tư tưởng của nhân loại chưa thể vươn tới và là cơ sở lý luận để chúng ta tiếp tục đấu tranh trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

Tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đánh giá cao vị trí, vai trò của người phụ nữ mà còn rất coi trọng sự nghiệp giải phóng phụ nữ trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Theo Người, trình độ giải phóng phụ nữ được coi là thước đo của trình độ phát triển xã hội. Bởi, *"Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội một nửa"*. Đồng thời, Người chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa yêu cầu phát triển xã hội với vấn đề giải phóng phụ nữ. Công cuộc giải phóng phụ nữ không chỉ đơn thuần là coi trọng nữ giới với tư cách là lực lượng cách mạng *"An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công"* [3].

Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và hội nhập với nền kinh tế thế giới. Trong sự nghiệp đó, Đảng và Nhà nước đặc biệt chú trọng đến việc phát huy vai trò và nâng cao vị thế của người phụ nữ. Đảng đã xác định: Bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp; theo đó, *"Mục tiêu giải phóng phụ nữ hiện nay là thiết thực cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của chị em, nâng cao vị trí xã hội của phụ nữ, thực hiện tốt nam nữ bình đẳng..."*[4].

Chính vì vậy, đội ngũ cán bộ nữ ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, có phẩm chất đạo đức, không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh vững vàng, phối hợp cùng với lực lượng nam giới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Tại Đại hội lần thứ IX của Đảng đã xác định muốn nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ cần có những chính sách phù hợp, Đại hội đã khẳng định: *"Đối với phụ nữ, thực hiện tốt luật pháp và chính sách bình đẳng giới, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao học vấn; có cơ chế, chính sách để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành; chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ bà mẹ và trẻ em; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc"*[5].

Mục tiêu đó tiếp tục được Đảng ta thể hiện trong Văn kiện Đại hội lần thứ X khi nhấn mạnh: *"Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp. Chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ bà mẹ, trẻ em. Bổ sung và hoàn chỉnh các chính sách về bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, thai sản, chế độ đối với lao động nữ. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ"*[6].

Trong giai đoạn hiện nay, việc phát huy hơn nữa vị trí, vai trò của các tầng lớp phụ nữ và xây dựng đội ngũ cán bộ nữ theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong

---

2. V. I. Lênin Toàn tập, tập 23, Nxb. Tiến bộ Mát-xcơ-va, 1980, tr.173.

3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2000, t6, tr. 289.

4. Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12-7-1993 của Bộ Chính trị, Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 126.*

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2006, tr. 120.*

sự nghiệp CNH, HĐH đất nước là yêu cầu, đòi hỏi lớn. Nghị quyết Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định: *"Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của mình; tăng tỷ lệ nữ tham gia vào cấp ủy và bộ máy quản lý nhà nước. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ"*[7].

Báo báo Chính trị Đại hội đại biểu lần thứ XII (2016), Đảng ta một lần nữa xác định phương hướng: *"Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại nhân phẩm phụ nữ"*[8].

Khi đất nước bước vào kỷ nguyên hội nhập với thế giới, trong công cuộc xây dựng đất nước trên con đường CNH, HĐH hiện nay, phụ nữ Việt Nam tiếp tục đóng vai trò quan trọng, là động lực thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội. Vai trò này đang được khẳng định một cách rõ nét hơn bao giờ hết.

Trước hết chúng ta phải thừa nhận vị trí hết sức quan trọng của người phụ nữ trong gia đình. Họ có ảnh hưởng to lớn tới hạnh phúc và sự ổn định của gia đình. Là người vợ hiền, họ luôn hiểu chồng, sẵn sàng chia sẻ những ngọt bùi cũng như những đắng cay cùng chồng, khiến người chồng luôn cảm thấy yên tâm trong cuộc sống, từ đó họ có thể đóng góp nhiều hơn cho xã hội. Không chỉ chăm sóc giúp đỡ chồng trong gia đình, người vợ còn đưa ra những lời khuyên thiết thực giúp chồng trong công việc, đóng góp vào thành công trong sự nghiệp của chồng. Là những người mẹ hết lòng vì con cái, họ thực sự là những tấm gương cho con cái noi theo. Người mẹ ngày nay còn là một người bạn lớn luôn ở bên con để hướng dẫn, động viên kịp thời. Bất cứ ai trong chúng ta đều có thể tìm thấy ở những người phụ nữ, người vợ, người mẹ sự yên tĩnh trong tâm hồn và sự cân bằng bình yên trong cuộc sống. Chính họ đã tiếp sức cho chúng ta vượt qua những khó khăn để sống một cuộc sống hữu ích.

Phụ nữ còn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội. Ngày càng có nhiều người trở thành chính trị gia, nhà khoa học nổi tiếng, nhà quản lý năng động... Trong nhiều lĩnh vực, sự có mặt của người phụ nữ là không thể thiếu như ngành văn hóa, dệt, dịch vụ, ngân hàng và giáo dục...

2. Giải pháp nâng cao vị thế của phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH

Bước vào thời kỳ CNH, HĐH hiện nay ở Việt Nam, người phụ nữ đã có những đóng góp vô cùng quan trọng. Trên con đường hội nhập CNH, HĐH, phụ nữ Việt Nam không ngừng phát huy vai trò của mình, trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội. Và từ đó, vị thế của người phụ nữ càng được khẳng định hơn bao giờ hết. Nếu gia đình được coi là tế bào của xã hội thì người phụ nữ được coi là hạt nhân của tế bào này. Gia đình là nơi thể hiện thực chất sự bình đẳng và nâng cao vị thế của người phụ nữ. Bên cạnh đó, người phụ nữ của thời hiện đại càng không thể tách rời với thực tế gia đình và xã hội. Bởi chính tại hai môi trường này, người phụ nữ mới thực hiện được những chức năng của mình. Điều cần làm là làm sao để gia đình và xã hội tạo được những điều kiện thuận lợi nhất cho phụ nữ phát huy được khả năng đó.

Để nâng cao vị thế của người phụ nữ trong thời kỳ CNH, HĐH hiện nay cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, phải loại bỏ những tư tưởng lạc hậu, những quan điểm tiêu cực đang còn tồn tại do chế độ xã hội cũ để lại như: trọng nam kinh nữ, gia trưởng, bảo thủ... Có thể nó rằng những phẩm chất truyền thống của người phụ nữ Việt Nam: tề gia nội trợ, công dung ngôn hạnh, chăm chồng nuôi con... là tài sản vô giá, là những giá trị trường tồn tạo nên vẻ đẹp.

Tuy nhiên, trong thời đại mới hiện nay đòi hỏi chúng ta phải cởi mở tư duy, thay đổi định kiến lạc hậu về phụ nữ để họ có thể phát huy trí tuệ và tài năng cống hiến cho đất nước. Cần nâng cao vị thế của người phụ nữ trong các lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực chính trị và nghiên cứu khoa học.

Thứ hai, bản thân người phụ nữ phải tự giải phóng mình trước. Nghĩa là người phụ nữ Việt Nam phải tự cố gắng phấn đấu vươn lên trong mọi hoàn cảnh của đất nước, phải nỗ lực hết mình trong mọi công việc, phải phát huy tối đa khả năng của bản thân, gạt bỏ những tư tưởng tự ti, cam chịu, thiếu tin tưởng vào bản thân và tuyệt đối loại bỏ tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào Đảng, Nhà nước và xã hội đem lại quyền lợi cho mình. Phụ nữ cần tăng cường đoàn kết, giúp đỡ

(Xem tiếp trang 72)

7. *Đảng Cộng sản Việt Nam:* Văn kiện Đại hội địa biểu toàn quốc lần thứ XI, *Nxb Chính trị quốc gia, H. 2011, tr. 243.*
8. *Đảng Cộng sản Việt Nam:* Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, *Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 163.*

lực chất lượng cao ngành Xây dựng. Khi chính sách tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ trở thành một trong những yếu tố thúc đẩy động lực làm việc cho người lao động thì ngành Xây dựng có thể thu hút được lao động chất lượng cao. Các chuyên gia giỏi, các nhà quản lý tài năng, thậm chí công nhân lành nghề sẽ yên tâm công tác, gắn bó với công việc và không ngừng nỗ lực nâng cao năng suất lao động của bản thân để nhận được đãi ngộ xứng đáng.

- *Ba là,* đổi mới chính sách nhằm tăng cướng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, trong đó có ngành Xây dựng. Mở rộng cơ chế hợp tác đào tạo song phương, đa phương trong lĩnh vực giáo dục đào tạo như: trao đổi học thuật, bồi dưỡng giáo viên, các bộ quản lý, hợp tác bồi dưỡng học viên... Bên cạnh đó tạo điều kiện thuận lợi, môi trường pháp lý để các nhà đầu tư nước ngoài mở cơ sở giáo dục chất lượng cao cho ngành Xây dựng ở Việt Nam.

Giải pháp về phía cơ sở đào tạo ngành Xây dựng:

- Các cơ sở đào tạo cần đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu thị trường, đạt được tiêu chuẩn đào tạo quốc gia, học viên sau đàu tạo cần đạt được tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp, tiêu chuẩn kỹ năng mềm phù hợp với bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Các cơ sở đào tạo cần chuyển dịch hệ thống, nội dung đào tạo từ cứng nhắc, khép kín thành giáo dục đào tạo linh hoạt, liên thông giữa các thành tố của hệ thống giáo dục và liên thông với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc gia.

- Ngoài ra, các cơ sở đào tạo cần nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Phải đổi mới chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề cho giáo viên trên cơ sở tiêu chuẩn giảng viên. Tổ chức đào tạo, tạo điều kiện để giáo viên được bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng ở nước ngoài và các chương trình tiên tiến trong nước. Cải cách, thay đổi cơ chế trả lương, đãi ngộ với giảng viên trên cơ sở kỹ năng nghề nghiệp và hiệu quả công việc nhằm khuyến khích giáo viên lao động với năng suất và chất lượng cao hơn.

Giải pháp về phía các doanh nghiệp ngành Xây dựng:

- Quan tâm tới công tác xây dựng, bố trí sử dụng hợp lý, và đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao. Các doanh nghiệp cần có cơ chế tuyển dụng rõ ràng, minh bạch, công khai các tiêu chuẩn, chế đội đãi ngộ nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: cần thực hiện công tác đào tạo sát với yêu cầu của thực tế dựa trên căn cứ là nhu cầu và khả năng của doanh nghiệp. Cần tiến hành rà soát thường xuyên nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo sát với yêu cầu của thực tế, tránh lãng phí các nguồn lực mà hiệu quả đạt được không cao. Có chế đội đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao theo năng lực và kết quả làm việc xứng đáng, động viên khen thưởng kịp thời để tạo sự gắn bó giữa người lao động và doanh nghiệp cũng như thúc đẩy người lao động hăng say làm việc, từ đó nâng cao năng suất lao động cho toàn doanh nghiệp. ❑

Tài liệu tham khảo

1. *Nguyễn Hữu Quỳnh(1998).* Đại từ điển kinh tế thị trường, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội.
2. *Tổng hội Xây dựng Việt Nam, Bộ Xây dựng, Bộ Lao động, Thương binh và xã hội (2016).* Tài liệu Hội thảo Nguồn nhân lực ngành Xây dựng trong hội nhập quốc tế - Thực trạng và giải pháp, *ngày 09/11/2016, Hà Nội.*
3. *Trần Ngọc Hùng (2016).* Nguồn nhân lực hoạt động xây dựng ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp, *tham luận* Hội thảo Nguồn nhân lực ngành Xây dựng trong hội nhập quốc tế - Thực trạng và giải pháp, ngày 09/11/2016, Hà Nội.
4. *Tổng cục Thống kê (2016).* Báo cáo năng suất lao động của Việt Nam. Thực trạng và giải pháp.
5. *Nguyễn Kim Thanh,* Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nhân lực ngành Xây dựng, *Tạp chí Kinh tế và dự báo số 10 năm 2017.*

NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA...

(Tiếp theo trang 63)

lẫn nhau, khắc phục khó khăn, phát huy nội lực để hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ ba, bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa các quan điểm chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác phụ nữ và công tác cán bộ nữ trong tình hình mới. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phụ nữ và quyền của người phụ nữ. Cần tăng số lượng phụ nữ trong các cơ quan nhà nước, trong các vị trí lãnh đạo để họ khẳng định mình.

Thứ tư, phát huy vai trò của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và chi hội phụ nữ các cấp về công tác phụ nữ và bình đẳng giới. Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội. Đấu tranh bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho người phụ nữ. Giải phóng phụ nữ và nâng cao vị thế của mình là nguyện vọng chính đáng của người phụ nữ, do đó Hội liên hiệp phụ nữ cần phối hợp với các ngành tham mưu cho Đảng và Nhà nước ban hành những chủ trương, chính sách tạo điều kiện phát huy hơn nữa vai trò của người phụ nữ, đáp ứng được nhu cầu của xã hội. ❑